

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/ HS-ST

Ngày 14 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 08/2022/TLST - HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST - QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 14a/TB -TA ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 02/8/1989 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1965 (đã chết) và bà: Lương Thị Y (sinh năm 1963); Vợ: Đinh Thị H (sinh năm 1987), chỗ ở: xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Con: Hoàng Thị Kiều L, sinh năm 2018, chỗ ở: huyện P, tỉnh Sơn La;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- Bị hại: Nông Thị P, sinh năm 1959. (Có mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Người làm chứng: Hoàng Văn H, sinh năm: 1987. (Có mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/12/2021, Hoàng Văn H, sinh năm 1989, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đi sang trước cửa nhà bà Nông Thị P, sát nhà H lấy nước uống. Vì biết hai ngày trước bà P vừa bán lợn nên có tiền. H quan sát thấy nhà bà P khóa cửa, không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. H về nhà lấy 01 (một) con dao đi theo khe tường bên phải nhà, đến cửa bếp nhà bà P. Thấy cửa bếp bà P đã chốt trong, H luồn dao qua khe cửa, gạt thanh chốt, mở cửa đi vào bên trong, đi thẳng vào buồng ngủ bà P, lục trong tủ không thấy đồ vật, tài sản gì. H tiếp tục nhấc 01 (một) chiếc chăn bông trên nóc tủ thì thấy 01 (một) cọc tiền được buộc bằng dây nịt. H cầm cọc tiền và đếm có 68 (sáu mươi tám) tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), tổng số tiền là 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng). H cất tiền vào túi áo ngực phía trước bên trái rồi đi ra theo đường cũ. Về đến nhà, H rút 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) mang theo người; còn lại số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng), H ném lên phía trên tấm bạt chăn bụi trong buồng của mình.

Cùng ngày 07 tháng 12 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Hoàng Văn H và cho H xác định vị trí thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hoàng Văn H đã tự giác chỉ vị trí cất giấu tiền, công cụ phạm tội để giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản làm việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám xét; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Lời khai của bị hại và vật chứng của vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 (một) con dao kích thước (22 x 03) cm, có cán nhựa màu đen, trên cán có chữ Kiwi, lưỡi dao màu trắng có chiều dài 11cm, đã qua sử dụng, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Trùng Khánh. Ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra quyết định chuyển vật chứng trên từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh.

Đối với số tiền 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra đã xác định rõ chủ sở hữu và việc trả lại vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, ngày 31/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu Nông Thị P là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTK ngày 24 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H ra trước Tòa án

nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị hại Nông Thị P trình bày: Nội dung vụ việc như bản cáo trạng phản ánh, nay bà đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo H.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H. Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao kích thước (22 x 03) cm, có cán nhựa màu đen, trên cán có chữ Kiwi, lưỡi dao màu trắng có chiều dài 11cm, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng;

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện

kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo H. Cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2021, Hoàng Văn H thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) của gia đình bà Nông Thị P, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. H chưa kịp sử dụng số tiền trộm cắp được thì bị bắt.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Hoàng Văn H nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Hoàng Văn H trộm cắp tài sản có giá trị 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt bị cáo tù 09 (chín) tháng tù đến 12

(mười hai) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các nhận định khác:

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là bà Nông Thị P số tiền 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao kích thước (22 x 03) cm, có cán nhựa màu đen, trên cán có chữ Kiwi, lưỡi dao màu trắng có chiều dài 11cm, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng;

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 07/12/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn H.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao kích thước (22 x 03) cm, có cán nhựa màu đen, trên cán có chữ Kiwi, lưỡi dao màu trắng có chiều dài 11cm, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng;

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo Hoàng Văn H, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Thị Thùy Linh